

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1985, số căn cước công dân: 002085000174 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1987, số căn cước công dân: 008187001469 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2021.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, thị trấn V, huyện H, tỉnh H1.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Gia B – sinh ngày 18/8/2014 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B với mức 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2025, chị H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai số 0004380 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H1;
- VKSND huyện H;
- CCTHA dân sự huyện H;
- UBND thị trấn V, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh